

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2022/HS-ST

Ngày: 12 -5- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tuyên

Bà Hoàng Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án TP Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Hà Trọng Lam - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 189/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2022/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn T - sinh năm 1990 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T2 và bà: Lê Thị L; Tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: ngày 24/01/2022; tạm giam: ngày 27/01/2022 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09h30 ngày 24/01/2022, tại khu vực gầm cầu N, phố A, phường Đ, thành phố T. Tổ công tác Công an phường Đ, thành phố T phát hiện bắt quả tang Lê Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, thu giữ của T 02 gói ni long màu trắng, bên trong là giấy trắng chứa chất bột màu trắng. T khai đó là ma túy, mua về để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận: Do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 08h ngày 02/12/2021, T nhờ Lường Thành T3, sinh năm 1993 địa chỉ: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa chở đến khu vực đê S, phố X, phường Đ, thành phố T để tìm mua ma túy nhưng không nói cho T3 biết việc đi mua ma túy. Khi đến gầm cầu B, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, T bảo T3 đợi một lúc sẽ quay lại, sau đó T đi bộ ra khu vực đê S, phố X phường Đ, thành phố T. Tại đây, T gặp một người đàn ông nhưng không biết tên và địa chỉ mua 02 gói ma túy với giá 400.000đ. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu trong người rồi đi lại chỗ T3 và bảo T3 chở về nhà. Khi cả hai đi đến khu vực gầm cầu N, phố A, phường Đ, thành phố T để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 643/PC09 ngày 27/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh hoá kết luận: chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,239 gam (không phẩy hai ba chín gam) loại Hêrôin.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T nhưng T không biết tên, địa chỉ của này nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với Lường Thành T3 là người chở T đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định T3 hoàn toàn không biết và không liên quan đến việc T thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý đối với T3.

Tại bản cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án thấy đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 09h30 ngày 24/01/2022, tại khu vực gầm cầu N, phố A, phường Đ, thành phố T. Lê Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,239gam loại Hêrôin.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Lê Văn T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy, mức độ hành vi phạm tội thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên khi áp dụng hình phạt cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Do bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có tính chất vụ lợi nên không cần phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Toàn bộ số ma túy thu của bị cáo được niêm phong bằng phong bì thư là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Lê Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 24/01/2022.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Số ma túy trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 96/THA ngày 13/4/2022).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thủy